

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SIÊU THANH**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	15 - 38
8. Phụ lục	39 - 42

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### Khái quát về Tập đoàn

##### *Công ty mẹ*

Công ty cổ phần Siêu Thanh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302563707, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 3 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 119.579.020.000 VND

##### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84-8) 6262 8888  
Fax : (84-8) 6262 5888  
E-mail : sieuthanh@sieuthanhricoh.com.vn  
Mã số thuế : 0302563707

##### Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại TP. Vũng Tàu	33 Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại TP. Đà Nẵng	36A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại TP. Cần Thơ	200 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại tỉnh Đồng Nai	97/482A khu phố 4, phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại TP. Hà Nội	591 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại tỉnh Bình Dương	22/14 đại lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại tỉnh Long An	17A đường số 3, phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An
Chi nhánh Tây Hà Nội Công ty cổ phần Siêu Thanh	Số 11 lô 13A khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, máy chụp ảnh, máy quay phim, điện thoại, máy nông ngư cơ; thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; văn phòng phẩm, thiết bị điện, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy, điện tử gia dụng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hóa mỹ phẩm;

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng, máy fax, máy quay phim, chụp ảnh, máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Cho thuê thiết bị văn phòng;
- Sản xuất mực in, từ dùng cho máy photocopy;
- Lắp ráp mô-tơ, thiết bị văn phòng, máy fax, máy chụp hình, quay phim;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ quảng cáo;
- Mua bán, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chữa cháy;
- Xây dựng nhà các loại;
- Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản).

### Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Số 161F Dạ Nam, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	58,23%
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	55,06%

### Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Doanh thu năm nay tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do các Công ty con thay đổi và bổ sung các loại hàng hóa kinh doanh.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 42).

Trong năm, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 225/NQ-HĐQT-ST ngày 27 tháng 6 năm 2013, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 362/NQ-ĐHĐCĐ/ST ngày 18 tháng 10 năm 2013 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 380/NQ-HĐQT/ST ngày 06 tháng 11 năm 2013. Chi tiết như sau:

	Đơn vị tính: VND
Cổ tức năm 2013 bằng tiền (2.000 VND/cổ phiếu)	23.793.804.000
Cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 5%)	5.946.210.000
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	594.621.000
<b>Cộng</b>	<b>30.334.635.000</b>

### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 06 tháng 01 năm 2014, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302563707 đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 06 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ do chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Quyết định số 436/QĐ-HĐQT/ST ngày 19 tháng 12 năm 2013.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Siêu Thanh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### *Hội đồng quản trị*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013 <sup>(*)</sup>	-
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013 <sup>(*)</sup>	-
Bà Phạm Thị Mai Duyên	Phó Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013 <sup>(*)</sup>	-
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên	28 tháng 5 năm 2010	18 tháng 4 năm 2013
Ông Đinh Hữu Thông	Thành viên	28 tháng 5 năm 2011	18 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	-
Ông Hứa Đức Huy	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	-

#### *Ban kiểm soát*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban	18 tháng 4 năm 2013 <sup>(*)</sup>	-
Bà Cái Kim Thoa	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013 <sup>(*)</sup>	-
Ông Hứa Đức Huy	Thành viên	08 tháng 5 năm 2012	18 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	-

(\*) Ngày tái bổ nhiệm

#### *Ban Tổng Giám đốc*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông David Cam Hao Ong	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2007	-
Ông Đỗ Quốc Lâm	Giám đốc điều hành	01 tháng 01 năm 2007	-

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**David Cam Hao Ong**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2014







**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0143/2014/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Siêu Thanh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh và các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, được lập ngày 15 tháng 02 năm 2014, từ trang 08 đến trang 42 kèm theo.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Siêu Thanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

**Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2014

33004  
CÔN  
SCH NH  
EM TOÁ  
A  
BINH-



**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>206.914.537.558</b>	<b>161.153.940.242</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>83.721.906.105</b>	<b>62.312.658.597</b>
1. Tiền	111		24.883.705.787	26.997.772.972
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.838.200.318	35.314.885.625
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>345.000.000</b>	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	345.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>51.933.180.734</b>	<b>36.300.928.202</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	50.702.615.422	35.318.874.248
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	452.567.863	583.028.151
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.421.667.536	1.362.489.194
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(643.670.087)	(963.463.391)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>67.836.231.663</b>	<b>58.901.427.396</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	70.350.423.749	61.335.741.024
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(2.514.192.086)	(2.434.313.628)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.078.219.056</b>	<b>3.638.926.047</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	662.032.357	507.387.494
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.160.589.269	666.587.853
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	149.505.410	107.799.359
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	1.106.092.020	2.357.151.341

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>147.042.430.772</b>	<b>148.917.560.144</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>4.510.770.802</b>	<b>4.714.644.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.12	4.510.770.802	4.714.644.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>56.739.589.187</b>	<b>63.684.751.503</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	24.154.181.727	29.162.468.813
<i>Nguyên giá</i>	222		53.347.782.976	61.497.499.374
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(29.193.601.249)	(32.335.030.561)
2. Tài sản cố định thuê tài chính			-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	13.316.453.360	13.305.024.190
<i>Nguyên giá</i>	228		13.682.473.347	13.713.871.347
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(366.019.987)	(408.847.157)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	19.268.954.100	21.217.258.500
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>69.864.347.637</b>	<b>71.992.411.641</b>
<i>Nguyên giá</i>	241	V.16	75.781.699.978	75.781.699.978
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(5.917.352.341)	(3.789.288.337)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>8.080.800.000</b>	<b>8.080.800.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	8.080.800.000	8.080.800.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.846.923.146</b>	<b>444.953.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	6.744.198.146	444.953.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	1.102.725.000	-
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>353.956.968.330</b>	<b>310.071.500.386</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>59.014.664.741</b>	<b>40.611.616.079</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>57.337.664.717</b>	<b>38.929.726.359</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.20	20.755.741.269	15.966.838.508
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	14.312.476.662	3.130.831.111
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	8.796.386.354	8.582.699.529
5. Phải trả người lao động	315	V.23	6.095.766.764	4.664.826.290
6. Chi phí phải trả	316		-	260.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	3.712.900.945	1.822.590.278
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	3.664.392.723	4.501.940.643
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.677.000.024</b>	<b>1.681.889.720</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.26	1.083.771.000	1.083.771.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.14	-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	593.229.024	598.118.720
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>259.273.177.075</b>	<b>233.562.423.887</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>259.273.177.075</b>	<b>233.562.423.887</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	125.525.230.000	119.579.020.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	2.572.620.000	2.572.620.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.28	(2.206.190.840)	(2.206.190.840)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	3.880.961.542	3.880.961.542
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	12.552.523.000	11.957.902.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	116.948.033.373	97.778.111.185
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.29</b>	<b>35.669.126.514</b>	<b>35.897.460.420</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>353.956.968.330</b>	<b>310.071.500.386</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		212.118.782	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại : Dollar Mỹ (USD)		884,46	-	1.647,00	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2014



Nguyễn Hồ Thanh Huy  
Người lập biểu

Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng

David Cam Hao Ong  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**


Năm 2013


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	814.646.346.944	580.097.203.369
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	348.931.000	982.711.691
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	814.297.415.944	579.114.491.678
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	640.402.000.807	421.838.827.809
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		173.895.415.137	157.275.663.869
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.179.521.341	6.591.825.707
7. Chi phí tài chính	22		161.436	89.058.711
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	67.616.469.552	65.852.882.111
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	47.718.091.565	46.171.965.193
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		63.740.213.925	51.753.583.561
11. Thu nhập khác	31	VI.6	9.296.946.890	19.473.080.901
12. Chi phí khác	32	VI.7	3.847.242.776	6.658.469.005
13. Lợi nhuận khác	40		5.449.704.114	12.814.611.896
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		69.189.918.039	64.568.195.457
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	17.585.694.757	18.075.906.276
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	35.298.054
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		51.604.223.282	46.456.991.127
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		2.099.666.094	(874.529.550)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		49.504.557.188	47.331.520.677
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.963	3.789

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2014



  
 Nguyễn Hồ Thanh Huy  
 Người lập biểu

  
 Đinh Thị Hồng Vân  
 Kế toán trưởng

  
 David Cam Hao Ong  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		69.189.918.039	64.568.195.457
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13, V.14, V.16	10.805.516.922	10.976.154.530
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	(169.087.057)	(157.854.999)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6, VI.7	(6.442.814.551)	(10.160.387.565)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		73.383.533.353	65.226.107.423
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.273.852.598)	872.033.739
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.199.205.644)	(15.083.051.352)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		18.771.002.715	(12.411.025.396)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.454.819.093)	1.086.507.205
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(17.799.088.188)	(14.624.941.317)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.365.427.179	868.464.952
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.627.023.443)	(1.439.110.105)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>46.165.974.281</b>	<b>24.494.985.149</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13, V.14, V.15	(8.339.329.935)	(10.261.509.378)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	5.172.447.955	10.199.152.500
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(345.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	4.903.061.182	6.183.110.883
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.391.179.202</b>	<b>6.120.754.005</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh


### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(26.147.905.975)	(49.903.316.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(26.147.905.975)</i>	<i>(49.903.316.000)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>21.409.247.508</b>	<b>(19.287.576.846)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>62.312.658.597</b>	<b>81.600.235.443</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>83.721.906.105</b>	<b>62.312.658.597</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2014

  
Nguyễn Hồ Thanh Huy  
Người lập biểu

  
Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng

  
  
David Cam Hao Ong  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần Siêu Thanh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, máy chụp ảnh, máy quay phim, linh kiện phụ tùng; văn phòng phẩm, thiết bị điện, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy, điện tử gia dụng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng, máy fax, máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế; Cho thuê thiết bị văn phòng; Mua bán, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chữa cháy; Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở). Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe ô tô (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô, thiết bị điện tử, hàng kim khí điện máy.

- Tổng số các công ty con** : 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Số 161F Dạ Nam, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh	58,23%	58,23%
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	55,06%	55,06%

### 6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 660 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 572 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

7. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**  
Doanh thu năm nay tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do các Công ty con thay đổi và bổ sung các loại hàng hóa kinh doanh.

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Cơ sở hợp nhất**  
Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nằm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

### 4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh đối với ô tô nguyên chiếc, bình quân gia quyền đối với thiết bị văn phòng, phụ tùng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

#### 6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 06



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

##### *Tập đoàn là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

##### *Tập đoàn là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	46
Nhà cửa, vật kiến trúc	25

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao

##### *Bản quyền*

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

##### *Phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán*

Nguyên giá của phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Tài sản cố định vô hình khác*

Tài sản cố định khác là toàn bộ các chi phí liên quan đến tài liệu hướng dẫn đại lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 năm.

#### **11. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **12. Chi phí trả trước dài hạn**

##### *Chi phí sửa chữa, phần mềm*

Chi phí sửa chữa, phần mềm được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong 03 năm.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Tiền thuê đất bổ sung cho tiền thuê văn phòng nhà xưởng*

Tiền thuê đất bổ sung cho tiền thuê văn phòng nhà xưởng Công ty đang sử dụng được trả trước một lần và được phân bổ theo thời hạn thuê là 10 năm (đến ngày 31/12/2022).

#### **13. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

#### **14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Các Công ty trong Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 các Công ty trong Tập đoàn sẽ phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp các Công ty trong Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 15. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty cổ phần Siêu Thanh.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do các công ty trong Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

### 16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo Điều lệ và Nghị quyết đại hội cổ đông hàng năm của các công ty trong Tập đoàn. Mục đích sử dụng các quỹ như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.814 VND/USD  
31/12/2013 : 21.081 VND/USD

#### 20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.8.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## 21. Tài sản tài chính

### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 23. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 24. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 25. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	799.305.460	1.419.003.589
Tiền gửi ngân hàng	24.084.400.327	25.578.769.383
Các khoản tương đương tiền (*)	58.838.200.318	35.314.885.625
<b>Cộng</b>	<b><u>83.721.906.105</u></b>	<b><u>62.312.658.597</u></b>

(\*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 01 năm của Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh. Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh thế chấp khoản tiền gửi ngân hàng này cho Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á để đảm bảo cho việc Ngân hàng bảo lãnh cho Công ty thực hiện hợp đồng cung cấp xe cho khách hàng.

#### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	24.269.640.964	24.462.160.173
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	14.665.582.039	3.717.404.875
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	11.767.392.419	7.139.309.200
<b>Cộng</b>	<b><u>50.702.615.422</u></b>	<b><u>35.318.874.248</u></b>

#### 4. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	203.716.661	309.494.309
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	205.460.202	99.080.092
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	43.391.000	174.453.750
<b>Cộng</b>	<b><u>452.567.863</u></b>	<b><u>583.028.151</u></b>

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Minh Tiến - Tiền cho mượn	-	210.000.000
Công ty TNHH ô tô GM Việt Nam – phải thu tiền chiết khấu hàng hóa	1.198.363.636	-
Công ty Honda Việt Nam - tiền hỗ trợ bán hàng	30.000.000	1.105.000.000
Các khoản phải thu khác	193.303.900	47.489.194
<b>Cộng</b>	<b><u>1.421.667.536</u></b>	<b><u>1.362.489.194</u></b>

#### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	125.393.861	255.165.737
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	208.745.796	289.832.604
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	168.475.279	185.933.046
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	141.055.151	232.532.004
<b>Cộng</b>	<b><u>643.670.087</u></b>	<b><u>963.463.391</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	963.463.391
Trích lập dự phòng bổ sung	(248.965.515)
Xóa nợ	(70.827.789)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>643.670.087</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

<b>7. Hàng tồn kho</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	99.034.694	50.965.102
Hàng hóa	70.251.389.055	59.372.819.183
Hàng hóa bất động sản	-	1.911.956.739
<b>Cộng</b>	<b><u>70.350.423.749</u></b>	<b><u>61.335.741.024</u></b>
<b>8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</b>		
Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.		
Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:		
Số đầu năm	2.434.313.628	
Trích lập dự phòng bổ sung	79.878.458	
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.514.192.086</u></b>	
<b>9. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	121.852.823	66.115.049
Chi phí thuê nhà, văn phòng	540.179.534	441.272.445
<b>Cộng</b>	<b><u>662.032.357</u></b>	<b><u>507.387.494</u></b>
<b>10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	99.329.167	99.329.167
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	50.176.243	8.470.192
<b>Cộng</b>	<b><u>149.505.410</u></b>	<b><u>107.799.359</u></b>
<b>11. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	672.016.815	953.488.753
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	401.043.686	1.370.631.069
Tài sản thiếu chờ xử lý	33.031.519	33.031.519
<b>Cộng</b>	<b><u>1.106.092.020</u></b>	<b><u>2.357.151.341</u></b>
<b>12. Phải thu dài hạn khác</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Đình Thị Hồng Vân - tiền cho mượn	-	150.000.000
Ông Lê Phan Minh Đức - tiền cho mượn	161.660.000	190.000.000
Công ty cổ phần Điện Cơ - tiền cho mượn	-	4.374.644.000
Tiền cho nhân viên mượn không thu lãi	4.349.110.802	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.510.770.802</u></b>	<b><u>4.714.644.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	12.092.276.493	23.294.765.204	17.515.276.530	4.587.917.818	4.007.263.329	61.497.499.374
Mua sắm mới	42.849.000	337.108.695	4.706.044.890	10.500.000	-	5.096.502.585
Tăng từ hàng tồn kho chuyển qua làm tài sản cho thuê	-	4.709.658.777	-	-	-	4.709.658.777
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(9.892.656.849)	(130.618.505)	-	(10.023.275.354)
Giảm tài sản cho thuê về nhập kho chờ bán	-	(1.180.278.488)	-	-	-	(1.180.278.488)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ (*)	-	(5.766.488.409)	(26.406.000)	(493.940.230)	(465.489.279)	(6.752.323.918)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.135.125.493</b>	<b>21.394.765.779</b>	<b>12.302.258.571</b>	<b>3.973.859.083</b>	<b>3.541.774.050</b>	<b>53.347.782.976</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	7.332.916.957	3.623.634.544	1.089.773.790	1.678.842.919	13.725.168.210
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	3.440.510.998	13.902.080.927	9.410.366.343	3.087.871.641	2.494.200.652	32.335.030.561
Khấu hao trong năm	605.306.379	4.061.928.691	2.908.120.911	669.501.460	422.439.645	8.667.297.086
Phân loại lại	-	-	(536.060.400)	-	536.060.400	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(6.291.512.018)	(99.068.750)	-	(6.390.580.768)
Giảm tài sản cho thuê về nhập kho chờ bán	-	(655.142.630)	-	-	-	(655.142.630)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ (*)	-	(3.936.512.940)	(11.550.625)	(421.994.538)	(392.944.897)	(4.763.003.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.045.817.377</b>	<b>13.372.354.048</b>	<b>5.479.364.211</b>	<b>3.236.309.813</b>	<b>3.059.755.800</b>	<b>29.193.601.249</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	8.651.765.495	9.392.684.277	8.104.910.187	1.500.046.177	1.513.062.677	29.162.468.813
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.089.308.116</b>	<b>8.022.411.731</b>	<b>6.822.894.360</b>	<b>737.549.270</b>	<b>482.018.250</b>	<b>24.154.181.727</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(\*) Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định: đối với các tài sản cố định Công ty đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định từ 30.000.000 VND trở lên thì giá trị còn lại của các tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, thời gian phân bổ không quá 03 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư này (ngày 10 tháng 6 năm 2013).

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền	Phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán	Chi phí thiết kế trang web	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	13.290.340.860	160.436.500	68.550.987	36.033.000	158.510.000	13.713.871.347
Mua trong năm	-	-	31.335.000	-	-	31.335.000
Giảm khác (*)	-	-	(26.700.000)	(36.033.000)	-	(62.733.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.290.340.860</b>	<b>160.436.500</b>	<b>73.185.987</b>	<b>-</b>	<b>158.510.000</b>	<b>13.682.473.347</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	-	160.436.500	66.325.998	23.574.659	158.510.000	408.847.157
Khấu hao trong năm	-	-	7.447.489	2.708.343	-	10.155.832
Giảm khác (*)	-	-	(26.700.000)	(26.283.002)	-	(52.983.002)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>160.436.500</b>	<b>47.073.487</b>	<b>-</b>	<b>158.510.000</b>	<b>366.019.987</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	13.290.340.860	-	2.224.989	12.458.341	-	13.305.024.190
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.290.340.860</b>	<b>-</b>	<b>26.112.500</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.316.453.360</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(\*) Như thuyết minh tại V.13.

#### 15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Trả trước tiền mua căn hộ Era Town Khu tái định cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh theo tiến độ thanh toán quy định trong hợp đồng.

Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	21.217.258.500
Thanh toán trong năm	3.211.492.350
Chuyển nhượng trong năm	(5.159.796.750)
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.268.954.100</b>

#### 16. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	49.461.000.000	26.320.699.978	75.781.699.978
<b>Số cuối năm</b>	<b>49.461.000.000</b>	<b>26.320.699.978</b>	<b>75.781.699.978</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.075.236.000	2.714.052.337	3.789.288.337
Khấu hao trong năm	1.075.236.000	1.052.828.004	2.128.064.004
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.150.472.000</b>	<b>3.766.880.341</b>	<b>5.917.352.341</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	48.385.764.000	23.606.647.641	71.992.411.641
<b>Số cuối năm</b>	<b>47.310.528.000</b>	<b>22.553.819.637</b>	<b>69.864.347.637</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại thời điểm cuối năm Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên.

#### 17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần Điện Cơ	258.900	3.580.800.000	258.900	3.580.800.000
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh điện lực TP. Hồ Chí Minh	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000
<b>Cộng</b>		<b>8.080.800.000</b>		<b>8.080.800.000</b>

#### 18. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát	Phân bổ vào chi	Số cuối năm
		sinh trong năm	phí trong năm	
Công cụ, dụng cụ	110.079.860	3.914.760.526	(1.180.024.680)	2.844.815.706
Chi phí sửa chữa	137.760.262	19.200.000	(119.109.013)	37.851.249
Chi phí phần mềm quản lý	197.112.878	282.240.000	(197.078.778)	282.274.100
Tiền thuê đất bổ sung cho tiền thuê văn phòng nhà xưởng	-	3.976.949.091	(397.692.000)	3.579.257.091
<b>Cộng</b>	<b>444.953.000</b>	<b>8.193.149.617</b>	<b>(1.893.904.471)</b>	<b>6.744.198.146</b>

#### 19. Tài sản dài hạn khác

Tiền đặt cọc thuê văn phòng.

#### 20. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	16.949.663.457	8.964.406.824
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	866.003.606	4.438.529.854
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	2.940.074.206	2.563.901.830
<b>Cộng</b>	<b>20.755.741.269</b>	<b>15.966.838.508</b>

#### 21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	3.524.670.385	859.501.321
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	10.787.806.277	2.271.329.790
<b>Cộng</b>	<b>14.312.476.662</b>	<b>3.130.831.111</b>

#### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.967.277.471	15.065.496.783	(15.307.767.594)	1.725.006.660
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	6.190.510.308	17.585.694.757	(17.799.088.188)	5.977.116.877
Thuế thu nhập cá nhân (**)	317.112.391	4.208.930.656	(3.581.285.640)	944.757.407
Các loại thuế khác	-	60.566.036	(60.566.036)	-
<b>Cộng</b>	<b>8.474.900.170</b>	<b>36.920.688.232</b>	<b>(36.748.707.458)</b>	<b>8.646.880.944</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(\*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng trong khu chế xuất	0%
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng ngoài khu ngoài chế xuất trong nước	10%

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	15.526.201.104
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	-
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	2.059.493.653
<b>Cộng</b>	<b>17.585.694.757</b>

#### **Các loại thuế khác**

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

#### **23. Phải trả người lao động**

Phải trả tiền lương tháng 12 và lương tháng 13 cho cán bộ công nhân viên.

#### **24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	135.839.052	72.602.076
Nhận ký quỹ, ký cược	2.013.228.285	1.023.290.528
Cổ tức phải trả	21.025.675	47.127.650
- Phải trả cổ đông Công ty mẹ	18.435.675	18.637.650
- Phải trả cổ đông thiểu số	2.590.000	28.490.000
Phải trả khác	1.542.807.933	679.570.024
<b>Cộng</b>	<b>3.712.900.945</b>	<b>1.822.590.278</b>

#### **25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Số đầu năm	4.501.940.643
Chi quỹ	(837.547.920)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.664.392.723</b>

#### **26. Phải trả dài hạn khác**

Nhận ký quỹ tiền cho thuê quyền sử dụng một phần lô đất tại quận 8, TP. Hồ Chí Minh của Công ty TNHH nhà hàng Vọng Các.

#### **27. Doanh thu chưa thực hiện**

Tiền cho thuê mặt bằng nhận trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 28. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 39.

Trong năm Công ty cổ phần Siêu Thanh đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20:01 (cổ đông hiện hữu 20 cổ phần được nhận 01 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 362/NQ-ĐHĐCĐ/ST ngày 18 tháng 10 năm 2013. Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 5.946.210.000 VND. Ngày 06 tháng 01 năm 2014 Công ty cổ phần Siêu Thanh đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 15 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 125.525.230.000 VND.

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm nay	23.794.005.975
Cổ tức đã trả cho cổ đông thiểu số	2.353.900.000
<b>Cộng</b>	<b>26.147.905.975</b>

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.552.523	11.957.902
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	12.552.523	11.957.902
- Cổ phiếu phổ thông	12.552.523	11.957.902
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	61.000	61.000
- Cổ phiếu phổ thông	61.000	61.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.491.523	11.896.902
- Cổ phiếu phổ thông	12.491.523	11.896.902
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 29. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	35.897.460.420
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	2.099.666.094
Chia cổ tức	(2.328.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>35.669.126.514</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ	814.646.346.944	580.097.203.369
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(348.931.000)	(982.711.691)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	-	(750.462.177)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	-	(175.113.459)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(348.931.000)	(57.136.055)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>814.297.415.944</u></b>	<b><u>579.114.491.678</u></b>

#### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm là giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp.

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	251.018.671	254.474.057
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.723.061.182	5.845.610.883
Lãi bán hàng trả chậm	25.441.488	59.770.591
Cổ tức, lợi nhuận được chia	180.000.000	337.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	94.470.176
<b>Cộng</b>	<b><u>5.179.521.341</u></b>	<b><u>6.591.825.707</u></b>

#### 4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	53.273.506.469	47.958.201.259
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.541.432.257	2.564.911.415
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.317.762.236	2.556.326.735
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.145.849.516	3.602.928.605
Chi phí khác	7.337.919.074	9.170.514.097
<b>Cộng</b>	<b><u>67.616.469.552</u></b>	<b><u>65.852.882.111</u></b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	22.556.969.490	18.724.445.216
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.497.297.269	970.998.862
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.292.919.470	5.854.058.109
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.050.655.462	17.314.889.109
Chi phí khác	3.320.249.874	3.307.573.897
<b>Cộng</b>	<b><u>47.718.091.565</u></b>	<b><u>46.171.965.193</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	5.172.447.955	10.199.152.500
Tiền thưởng, tiền hỗ trợ	3.824.220.736	8.809.075.250
Thu nhập khác	300.278.199	464.853.151
<b>Cộng</b>	<b><u>9.296.946.890</u></b>	<b><u>19.473.080.901</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	3.632.694.586	6.221.875.818
Thuế bị phạt, bị truy thu	17.408.243	242.244.144
Chi phí khác	197.139.947	194.349.043
<b>Cộng</b>	<b><u>3.847.242.776</u></b>	<b><u>6.658.469.005</u></b>

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông của Công ty mẹ	49.504.557.188	47.331.520.677
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ	49.504.557.188	47.331.520.677
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	12.491.523	12.491.523
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.963</u></b>	<b><u>3.789</u></b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	11.896.902	11.896.902
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 19 tháng 12 năm 2013 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	594.621	594.621
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>12.491.523</u></b>	<b><u>12.491.523</u></b>

Năm 2013 Công ty cổ phần Siêu Thanh đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.978 VND xuống còn 3.789 VND.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 06 tháng 01 năm 2014, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302563707 đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 06 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ do chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Quyết định số 436/QĐ-HĐQT/ST ngày 19 tháng 12 năm 2013.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Siêu Thanh và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 622.760.000 VND (số đầu năm là 0 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm này là 5.955.265.771 VND (năm trước là 4.414.117.806 VND).

### **3. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

#### ***Lĩnh vực kinh doanh***

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thiết bị văn phòng: mua bán, sửa chữa máy photocopy, máy vi tính, máy fax, thiết bị văn phòng,...
- Lĩnh vực ô tô: mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe hơi và các linh kiện, phụ tùng xe hơi.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 40 đến trang 42.

#### ***Khu vực địa lý***

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### **4. Quản lý rủi ro tài chính**

#### ***Tổng quan***

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn phê duyệt.

#### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho mượn.

#### ***Phải thu khách hàng***

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách yêu cầu ứng trước tiền hàng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính, chỉ bàn giao xe khi khách hàng thanh toán đủ hoặc được ngân hàng đảm bảo thanh toán. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### ***Tiền gửi ngân hàng***

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Các khoản cho mượn*

Tập đoàn cho nhân viên mượn tiền. Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền cho mượn này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	83.721.906.105	-	-	-	83.721.906.105
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	345.000.000	-	-	-	345.000.000
Phải thu khách hàng	48.582.689.437	-	-	2.119.925.985	50.702.615.422
Các khoản phải thu khác	7.436.207.024	-	-	-	7.436.207.024
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.080.800.000	-	-	-	8.080.800.000
<b>Cộng</b>	<b>148.166.602.566</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.119.925.985</b>	<b>150.286.528.551</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	62.312.658.597	-	-	-	62.312.658.597
Phải thu khách hàng	33.407.176.395	-	-	1.911.697.853	35.318.874.248
Các khoản phải thu khác	7.447.764.263	-	-	-	7.447.764.263
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.080.800.000	-	-	-	8.080.800.000
<b>Cộng</b>	<b>111.248.399.255</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.911.697.853</b>	<b>113.160.097.108</b>

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	20.755.741.269	-	-	20.755.741.269
Các khoản phải trả khác	3.577.061.893	1.083.771.000	-	4.660.832.893
<b>Cộng</b>	<b>24.332.803.162</b>	<b>1.083.771.000</b>	<b>-</b>	<b>25.416.574.162</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Từ 01 năm</u> <u>trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm</u> <u>đến 05 năm</u>	<u>Trên</u> <u>05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	15.966.838.508	-	-	15.966.838.508
Các khoản phải trả khác	2.009.988.202	1.083.771.000	-	3.093.759.202
<b>Cộng</b>	<b>17.976.826.710</b>	<b>1.083.771.000</b>	<b>-</b>	<b>19.060.597.710</b>

Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: Rủi ro lãi suất, rủi ro giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích, đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy, đánh giá được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm gửi và kỳ hạn gửi thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do các khoản tiền gửi có kỳ hạn có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Công ty cổ phần Siêu Thanh nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty cổ phần Siêu Thanh quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Siêu Thanh là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Rủi ro về giá hàng hóa*

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch kinh doanh và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### *Tài sản đảm bảo*

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh thế chấp khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 01 năm để đảm bảo cho việc Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á bảo lãnh cho Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh thực hiện hợp đồng cung cấp xe cho khách hàng. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 345.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 0 VND).

Các Công ty còn lại không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

##### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Tập đoàn không có nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	83.721.906.105	-	62.312.658.597	-	83.721.906.105	62.312.658.597
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	345.000.000	-	-	-	345.000.000	-
Phải thu khách hàng	50.702.615.422	(643.670.087)	35.318.874.248	(963.463.391)	50.058.945.335	34.355.410.857
Các khoản phải thu khác	7.436.207.024	-	7.447.764.263	-	7.436.207.024	7.447.764.263
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.080.800.000	-	8.080.800.000	-	8.080.800.000	8.080.800.000
<b>Cộng</b>	<b>150.286.528.551</b>	<b>(643.670.087)</b>	<b>113.160.097.108</b>	<b>(963.463.391)</b>	<b>149.642.858.464</b>	<b>112.196.633.717</b>

### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	20.755.741.269	15.966.838.508	20.755.741.269	15.966.838.508
Các khoản phải trả khác	4.660.832.893	3.093.759.202	4.660.832.893	3.093.759.202
<b>Cộng</b>	<b>25.416.574.162</b>	<b>19.060.597.710</b>	<b>25.416.574.162</b>	<b>19.060.597.710</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**


---

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng giá trị sổ sách trừ khoản chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 03 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2014

  
Nguyễn Hồ Thanh Huy  
Người lập biểu

  
Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng

  
  
David Cam Hao Ong  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	119.579.020.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	180.797.469	3.880.961.542	11.957.902.000	99.023.440.308	234.988.550.479
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	47.331.520.677	47.331.520.677
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(47.587.608.000)	(47.587.608.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	-	-	-	(180.797.469)	-	-	-	(180.797.469)
Giảm khác trong năm	-	-	-	-	-	-	(989.241.800)	(989.241.800)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>119.579.020.000</b>	<b>2.572.620.000</b>	<b>(2.206.190.840)</b>	-	<b>3.880.961.542</b>	<b>11.957.902.000</b>	<b>97.778.111.185</b>	<b>233.562.423.887</b>
Số dư đầu năm nay	119.579.020.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	-	3.880.961.542	11.957.902.000	97.778.111.185	233.562.423.887
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	49.504.557.188	49.504.557.188
Tăng vốn từ lợi nhuận	5.946.210.000	-	-	-	-	-	(5.946.210.000)	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	594.621.000	(594.621.000)	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(23.793.804.000)	(23.793.804.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>125.525.230.000</b>	<b>2.572.620.000</b>	<b>(2.206.190.840)</b>	-	<b>3.880.961.542</b>	<b>12.552.523.000</b>	<b>116.948.033.373</b>	<b>259.273.177.075</b>

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2014



*Đinh Thị Hồng Vân*

Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng

*Nguyễn Hồ Thanh Huy*

Nguyễn Hồ Thanh Huy  
Người lập biểu

*David Cam Hao Ong*

David Cam Hao Ong  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Thiết bị vận phòng	Ô tô	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	241.020.988.260	573.276.427.684	-	814.297.415.944
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	4.316.636.467	1.717.923.567	(6.034.560.034)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>245.337.624.727</b>	<b>574.994.351.251</b>	<b>(6.034.560.034)</b>	<b>814.297.415.944</b>
Chi phí bộ phận	187.598.828.910	574.172.293.048	(6.034.560.034)	755.736.561.924
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.738.795.817	822.058.203	-	58.560.854.020
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				58.560.854.020
Doanh thu hoạt động tài chính				5.179.521.341
Chi phí tài chính				(161.436)
Thu nhập khác				9.296.946.890
Chi phí khác				(3.847.242.776)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(17.585.694.757)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>51.604.223.282</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>10.942.065.279</b>	<b>8.103.620.521</b>	-	<b>19.045.685.800</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>8.726.323.650</b>	<b>3.973.097.743</b>	-	<b>12.699.421.393</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-

HỒ  
 TỶ  
 HỮU  
 VÀ T  
 C  
 TP.  
 TH  
 31/5



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THÀNH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Thiết bị văn phòng	Ô tô	Các khoản loại trừ	Công
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	250.265.420.919	328.849.070.759	-	579.114.491.678
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	5.365.741.782	2.614.774.446	(7.980.516.228)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>255.631.162.701</b>	<b>331.463.845.205</b>	<b>(7.980.516.228)</b>	<b>579.114.491.678</b>
Chi phí bộ phận	198.289.452.927	343.554.738.414	(7.980.516.228)	533.863.675.113
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.341.709.774	(12.090.893.209)	-	45.250.816.565
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				45.250.816.565
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				6.591.825.707
Doanh thu hoạt động tài chính				(89.058.711)
Chi phí tài chính				19.473.080.901
Thu nhập khác				(6.658.469.005)
Chi phí khác				(18.075.906.276)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(35.298.054)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				46.456.991.127
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>15.513.553.101</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>8.488.588.621</b>	<b>7.024.964.480</b>	-	<b>15.513.553.101</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>7.623.743.893</b>	<b>4.496.181.821</b>	-	<b>12.119.925.714</b>

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

  
Nguyễn Hồ Thanh Huy  
Người lập biểu

  
Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng

  
David Cam Hao Ong  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
**BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	Thiết bị văn phòng	Ô tô	Các khoản loại trừ	Cộng	Đơn vị tính: VND
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:					
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	250.832.335.607	106.482.632.723	(3.358.000.000)	353.956.968.330	
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	
<b>Tổng tài sản</b>	37.185.173.077	25.187.491.664	(3.358.000.000)	59.014.664.741	
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	
Nợ phải trả không phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	
<b>Tổng nợ phải trả</b>	-	-	-	59.014.664.741	
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	214.057.319.508	96.014.180.878	-	310.071.500.386	
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	
Các tài sản không phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	
<b>Tổng tài sản</b>	26.487.399.680	14.124.216.399	-	40.611.616.079	
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	
Nợ phải trả không phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	
<b>Tổng nợ phải trả</b>	-	-	-	40.611.616.079	

  
 Nguyễn Hồ Thanh Huy  
 Người lập biểu

  
 Đinh Thị Hồng Vân  
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2014

  
 David Cam Hao Ong  
 Tổng Giám đốc